

Bản tin Phân tích kỹ thuật

25/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng VN30F2509 dù không vi phạm vùng giá thấp phiên 22/05 (vùng 1.780 điểm) nhưng kết phiên với tín hiệu bán bởi đóng cửa dưới các đường MA20 và MA50. (M15)
- Vị thế bán tiếp tục được mở với khả năng kiểm định lại vùng 1.774 điểm. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.805 điểm (MA20). (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.793 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.774 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.805 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Tích cực
VNSmall	Tiêu cực	Tích cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực

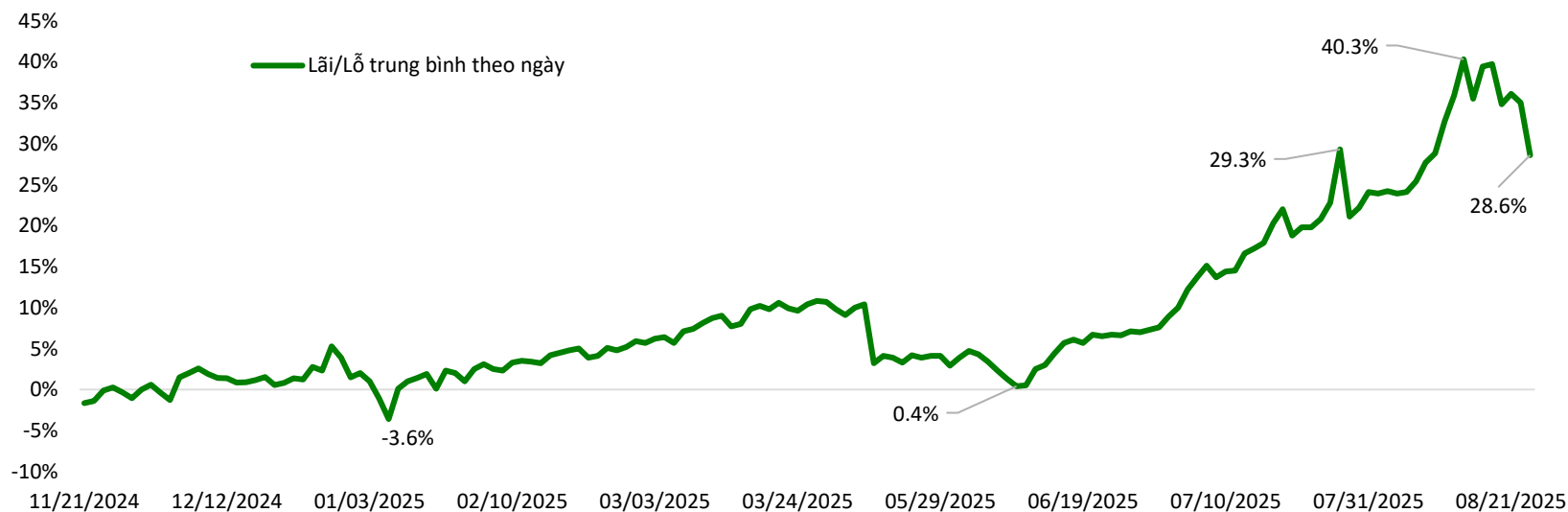


Nguồn: Vietcap

- Sàn HOSE tiếp tục chịu sự chi phối của hoạt động bán diện rộng. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch thuyên giảm đáng kể (-35% vs phiên 22/08) cho thấy áp lực cung đã được tiết chế trên mọi phân khúc vốn hóa. Hai phiên điều chỉnh vừa qua khiến VN-Index và chỉ số VN30 vi phạm đường MA10, tín hiệu ngắn hạn giảm về mức Trung tính. Các chỉ số VNMidcap, VNSmallcap và HNX-Index chịu tín hiệu Tiêu cực ngắn hạn.
- Rổ VN30 và nhóm vốn hóa vừa/nhỏ lần lượt vi phạm tín hiệu Tích cực ngắn hạn trên 34% và 42% tổng số cổ phiếu. Trong đó, nhóm Bất động sản và Chứng khoán có cấu trúc xu hướng ngắn hạn chuyển biến xấu đột ngột ở nhiều mã. Ngân hàng vẫn duy trì xu hướng tăng trên 80% cổ phiếu trong ngành.
- Chỉ số VN-Index đóng cửa dưới đường MA5 phiên thứ hai liên tiếp, hình thành quán tính giảm ngắn hạn với khuynh hướng kiểm định vùng hỗ trợ 1.590-1.600 điểm trong ngày mai. Vùng 1.635-1.640 điểm là kháng cự trong phiên. Dự báo chỉ số VN-Index sẽ có phản ứng hồi phục kỹ thuật sau khi tiếp cận hỗ trợ bởi chúng tôi nhận thấy áp lực cung có phần suy giảm trong phiên 25/08.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,400	17,930	30.5%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025	25/08/2025	Chốt lãi	41,000	40,450	1.4%	39,000	43,800	41,900	
POW	08/08/2025		Đang mở	15,900	14,950	6.4%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	29,650	27,500	7.8%	25,800	33,000	29,000	37,000
HCM	13/08/2025	25/08/2025	Dừng lỗ	26,000	27,600	-5.8%	26,600	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	131,000	5.56%	10.83%	504,745	7.022	3,580	3.5	36.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	33,500	-6.82%	4.69%	265,786	-4.532	2,193	1.8	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	41,000	-5.20%	0.49%	287,876	-3.747	3,683	1.8	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	37,550	-3.72%	-1.05%	266,088	-2.475	3,018	1.7	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,100	-3.54%	1.24%	263,667	-2.333	5,608	1.6	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	63,600	-1.55%	-1.40%	531,421	-2.058	4,148	2.5	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	26,200	-5.92%	-3.14%	134,580	-1.995	3,305	1.5	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	45,000	-4.26%	12.22%	134,428	-1.431	3,324	3.3	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	26,200	-2.60%	-5.76%	211,041	-1.374	3,046	1.7	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	25,950	-6.82%	-0.19%	80,458	-1.373	-16	1.4	-1,613.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	21,950	-6.99%	9.20%	74,718	-1.307	2,219	1.7	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	53,000	-4.50%	0.38%	99,916	-1.126	6,148	1.7	8.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	28,400	-3.73%	-10.55%	113,600	-1.060	1,320	2.0	21.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
SHB	16,300	-5.51%	-13.53%	74,878	-1.032	2,379	1.2	6.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TPB	20,100	-6.94%	-0.25%	53,103	-0.923	2,423	1.4	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	15,100	-9.04%	-10.65%	17,737	-1.525	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHS	24,000	-4.38%	-5.14%	21,467	-0.895	1,148	1.9	20.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BAB	14,000	-6.04%	-6.67%	14,754	-0.848	1,148	1.2	12.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	153,100	-2.48%	-6.65%	30,620	-0.724	7,637	7.7	20.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,000	-3.51%	-11.29%	15,773	-0.527	2,644	1.1	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	42,300	-2.31%	-4.08%	16,053	-0.353	3,977	2.8	10.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	17,000	-1.73%	-12.82%	18,207	-0.301	174	2.1	97.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSF	75,100	-1.18%	0.13%	22,530	-0.254	785	4.6	95.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	38,500	1.05%	-10.26%	22,052	0.220	1,554	3.0	24.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IPA	20,600	-4.63%	-19.53%	4,405	-0.194	1,756	1.0	11.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

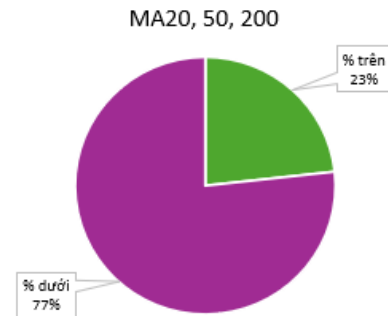
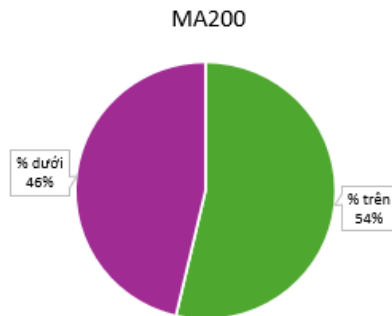
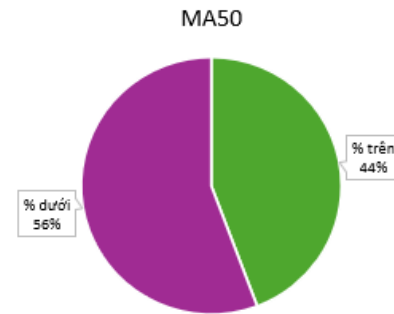
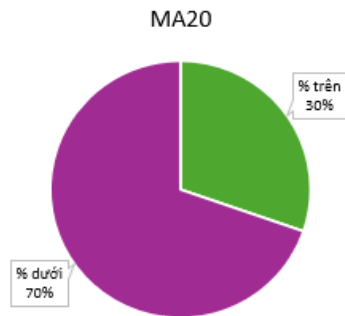
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	59,900	-1.80%	-5.82%	216,437	-0.651	2,750	3.4	22.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	56,000	3.70%	-4.11%	65,952	0.407	1,281	5.0	42.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ABB	12,100	-7.63%	-6.92%	12,898	-0.164	1,406	0.8	8.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PAP	28,500	13.10%	7.55%	6,137	0.134	-1,137	2.8	-23.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KLB	21,300	-8.58%	-7.39%	8,030	-0.115	3,275	1.1	6.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	118,600	0.51%	4.96%	124,714	0.106	9,012	7.4	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	73,100	0.27%	-5.31%	223,334	0.102	1,921	6.0	38.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NS2	43,500	24.29%	14.47%	2,121	0.086	194	3.7	192.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VBB	12,000	-4.76%	0.00%	10,022	-0.080	1,077	1.1	11.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	66,500	-0.89%	-2.64%	49,816	-0.074	4,151	5.3	16.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	131,000	5.6%	495.2	525.8	39,900	125,000	3.5	36.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	17,200	6.8%	734.7	331.9	9,810	16,850	1.9	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	18,600	3.3%	15.8	24.8	6,000	18,000	1.7	66.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	31,100	3.3%	32.7	18.8	16,727	30,100	1.9	18.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	25,900	2.8%	19.0	6.1	12,648	25,200	2.0	28.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VRC	14,700	5.8%	15.4	2.0	7,500	16,200	0.8	66.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGT	5,600	5.7%	15.7	3.0	3,800	7,700	0.5	-45.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			25/8/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025	18/08/2025	15/08/2025	14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	64%	65%	68%	69%	71%	71%	71%	72%	73%	74%	72%	70%	71%
		Dưới	36%	35%	32%	31%	29%	29%	29%	28%	27%	26%	28%	30%	29%
	MA50	Trên	57%	59%	71%	74%	77%	79%	79%	81%	82%	83%	83%	81%	82%
		Dưới	43%	41%	29%	26%	23%	21%	21%	19%	18%	17%	17%	19%	18%
	MA20	Trên	29%	30%	43%	49%	58%	59%	57%	67%	69%	71%	71%	68%	66%
		Dưới	71%	70%	57%	51%	42%	41%	43%	33%	31%	29%	29%	32%	34%

VN30	MA200	Trên	77%	77%	87%	87%	90%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	90%
		Dưới	23%	23%	13%	13%	10%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	10%
	MA50	Trên	77%	73%	87%	83%	93%	93%	97%	97%	97%	100%	100%	100%	100%
		Dưới	23%	27%	13%	17%	7%	7%	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	63%	70%	80%	77%	83%	83%	87%	93%	83%	93%	97%	90%	83%
		Dưới	37%	30%	20%	23%	17%	17%	13%	7%	17%	7%	3%	10%	17%

HNX	MA200	Trên	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%
		Dưới	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%
	MA50	Trên	50%	52%	59%	60%	64%	62%	62%	66%	64%	66%	65%	64%	63%
		Dưới	50%	48%	41%	40%	36%	38%	38%	34%	36%	34%	35%	36%	37%
	MA20	Trên	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%
		Dưới	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%

UPCOM	MA200	Trên	29%	29%	35%	35%	37%	37%	38%	41%	41%	41%	41%	40%	40%
		Dưới	71%	71%	65%	65%	63%	63%	62%	59%	59%	59%	59%	60%	60%
	MA50	Trên	38%	39%	45%	45%	47%	45%	45%	49%	48%	48%	48%	48%	47%
		Dưới	62%	61%	55%	55%	53%	55%	55%	51%	52%	52%	52%	52%	53%
	MA20	Trên	46%	46%	48%	49%	49%	49%	49%	50%	50%	51%	51%	50%	50%
		Dưới	54%	54%	52%	51%	51%	51%	51%	50%	50%	49%	49%	50%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8															Tháng 7				
		25 ↓	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29
1	Ngân hàng	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80
2	Bất động sản	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84
3	Bảo hiểm	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49
4	Dịch vụ tài chính	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84
5	Xây dựng và Vật liệu	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74
6	Dầu khí	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74
7	Bán lẻ	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70
8	Thực phẩm và đồ uống...	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61
9	Điện, nước & xăng dầu...	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56
10	Ô tô và phụ tùng	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74
11	Tài nguyên Cơ bản	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72
12	Hàng & Dịch vụ Công...	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69
13	Du lịch và Giải trí	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57
14	Hóa chất	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69
15	Hàng cá nhân & Gia ...	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67
16	Công nghệ Thông tin	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70
17	Y tế	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62
18	Viễn thông	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	131,000	5.6%	10.8%	504,745	3.5	36.6	3,580	495.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	17,200	6.8%	3.3%	18,187	1.9	13.3	1,295	734.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	37,750	-0.8%	4.7%	11,772	3.4	16.0	2,355	29.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	29,200	-0.3%	7.4%	9,925	2.4	47.3	617	50.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	18,600	3.3%	23.2%	4,381	1.7	66.9	285	15.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	31,100	3.3%	7.8%	1,730	1.9	18.4	1,686	32.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMS	14,300	-4.0%	2.9%	1,161	1.3	11.6	1,271	12.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	25,900	2.8%	31.1%	1,139	2.0	28.7	904	19.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVH	14,750	6.9%	8.1%	641	1.2	22.9	644	14.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HAR	5,650	-6.9%	15.8%	541	0.5	36.9	153	12.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGT	5,600	5.7%	7.7%	444	0.5	-45.0	-125	15.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
LDP	13,600	9.7%	28.3%	181	1.7	23.6	577	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VHM	98,400	0.3%	4.8%	404,169	1.9	14.1	6,995	500.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	33,500	-6.8%	4.7%	265,786	1.8	15.3	2,193	2,295.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	45,000	-4.3%	12.2%	134,428	3.3	13.5	3,324	238.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	31,300	-3.2%	2.6%	109,395	1.8	7.7	4,094	676.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	142,500	1.8%	0.1%	84,305	3.5	41.6	3,427	344.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	21,950	-7.0%	9.2%	74,718	1.7	9.9	2,219	946.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	36,650	2.5%	2.4%	72,269	2.5	23.2	1,577	2,553.7	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MSB	16,750	-6.9%	7.0%	43,550	1.1	8.5	1,961	618.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,800	0.0%	-1.0%	144,899	4.6	54.9	1,472	27.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,600	-0.4%	-3.3%	58,485	2.7	14.3	3,185	45.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	128,900	-1.3%	-6.8%	21,952	7.7	40.8	3,163	48.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	99,200	0.6%	-9.2%	12,081	7.2	29.7	3,339	61.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	83,800	-2.8%	-8.6%	9,586	4.8	17.0	4,928	54.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	74,100	-0.5%	-8.4%	7,516	0.8	16.4	4,512	33.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	32,800	-2.2%	-8.4%	3,624	2.4	15.1	2,174	20.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	50,100	-1.6%	-7.9%	3,354	1.1	8.2	6,130	15.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRI	11,700	0.0%	-7.1%	858	1.3	5.5	2,122	6.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	98,800	-0.2%	-1.7%	168,307	5.1	19.4	5,092	673.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	28,400	-3.7%	-10.6%	113,600	2.0	21.5	1,320	144.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
KDC	53,500	0.0%	-2.4%	15,505	2.3	176.2	304	15.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,800	-1.5%	-10.2%	13,994	3.0	10.9	5,315	15.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FTS	37,100	-2.4%	-8.6%	12,855	3.0	27.5	1,348	142.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VHC	55,000	-1.3%	-5.2%	12,345	1.3	8.6	6,372	65.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	34,100	-2.0%	-10.3%	6,138	2.0	17.2	1,978	45.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DPR	36,150	-1.5%	-10.2%	3,141	1.2	12.3	2,932	20.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ELC	21,900	-0.2%	-3.7%	2,189	1.8	19.1	1,146	5.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,500	-1.6%	-8.0%	2,088	1.5	12.1	1,523	10.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NBB	20,650	-3.3%	-14.8%	2,068	1.1	2,690.6	8	7.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	128,900	-1.30%	-6.80%	193,800	50.3%	3,163	7.7	40.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	55,000	-1.26%	-5.17%	81,700	48.5%	6,372	1.3	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,600	-0.44%	-3.29%	67,000	46.9%	3,185	2.7	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	40,700	-3.78%	-9.15%	58,600	44.0%	1,709	1.6	23.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PTB	50,100	-1.57%	-7.90%	71,000	41.7%	6,130	1.1	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	33,650	-1.03%	-9.05%	47,100	40.0%	716	2.1	47.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	83,800	-2.78%	-8.62%	114,300	36.4%	4,928	4.8	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	25,950	-0.19%	-8.63%	35,300	36.0%	1,750	1.6	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,850	-0.28%	-7.60%	47,800	33.3%	1,596	1.8	22.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,300	-2.31%	-4.08%	56,100	32.6%	3,977	2.8	10.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	97,000	-1.82%	-6.19%	126,000	29.9%	8,175	2.5	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,800	-1.53%	-10.25%	73,900	27.9%	5,315	3.0	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DHC	30,600	-0.65%	-4.38%	39,100	27.8%	2,948	1.4	10.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSN	79,500	-1.85%	-5.24%	101,200	27.3%	1,862	3.5	42.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	83,500	-1.53%	-1.76%	105,900	26.8%	6,129	2.4	13.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	33,000	-3.51%	-11.29%	41,600	26.1%	2,644	1.1	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TV2	35,150	-0.57%	-7.38%	43,900	24.9%	876	1.9	40.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SZC	34,100	-2.01%	-10.26%	42,400	24.3%	1,978	2.0	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	59,900	-1.80%	-5.82%	74,300	24.0%	2,750	3.4	22.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	98,800	-0.20%	-1.69%	121,200	22.7%	5,092	5.1	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn